

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THUYẾT NGÂN

NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM DU LỊCH
VĂN HOÁ BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN

Chuyên ngành: Du lịch

Mã số: 981010.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ DU LỊCH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN:

PGS.TS. Nguyễn Phạm Hùng

HÀ NỘI - 2024

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyen Thi Thuy Ngan (2021), “*Developing tourism products related to marine cultural heritage in the context of industrial revolution 4.0: A case study in Binh Thuan province*”, TED-2021 Proceedings of the International Conference on Culture, Education and Tourism with Economic development, ISBN 978-604-80-5756-5, pp. 898-907.
2. Nguyen Thi Thuy Ngan, Nguyen Pham Hung (2021), “*Factors affecting the competitiveness of Binh Thuan marine tourism*”, ISSH2021 (2nd International Conference on Innovations in the Social Sciences and Humanities at TDTU), ISBN 978-0-9945391-6-8, pp. 394- 404.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn hóa biển đã có từ hàng ngàn năm, khi người dân cất lưc mưu sinh, cuộc sống gắn với biển và cũng mang trong mình niềm tự hào lớn lao về biển. Những nét văn hóa đó thể hiện trong nghề đi biển, giao thương biển, tổ chức xã hội, lễ hội, tập tục, truyền thống chống ngoại xâm của cư dân ven biển. Những năm gần đây, khi đề cập đến chiến lược biển Việt Nam, nhiều người đã đề cao vai trò văn hóa biển, coi đây là yếu tố quan trọng, là “gốc rễ” cho sự phát triển để trở thành một quốc gia hùng mạnh về biển. Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km với hàng ngàn đảo lớn, nhỏ, diện tích biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền, gần một nửa dân số sống dọc biển. Biển là không gian sinh tồn của bao thế hệ người Việt trong hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước nên có lợi thế to lớn trong việc phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa biển.

Tỉnh Bình Thuận nằm trong tam giác tăng trưởng du lịch là thành phố Hồ Chí Minh - Đà Lạt - Phan Thiết, nơi có nhiều tiềm năng du lịch đặc sắc và điều kiện tổ chức du lịch quanh năm với nhiều địa danh nổi tiếng thu hút khách tới tham quan như Mũi Né, Bàu Trắng, Mũi Điện, Tà Cú... Là tỉnh ở duyên hải cực Nam Trung Bộ, du lịch Bình Thuận bắt đầu tạo dấu ấn với du khách bằng sự kiện nhật thực toàn phần diễn ra ngày 24/10/1995, thu hút hàng trăm nghìn du khách đến Mũi Né, thành phố Phan Thiết để chứng kiến hiện tượng thiên nhiên kỳ thú và tham quan bờ biển xinh đẹp, mở ra một trang mới cho sự phát triển của hoạt động du lịch ở địa phương. Hiện nay, du lịch Bình Thuận dần định vị được thương hiệu. Từ chỗ hầu như không có gì, đến nay du lịch Bình Thuận đã có sự phát triển liên tục với những chuyển biến mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Hiện nay, Bình Thuận đã ghi tên mình trong danh sách 10 tỉnh du lịch nổi bật của Việt Nam. Mũi Né trở thành 1 trong 6 khu du lịch quốc gia của cả nước.

Bình Thuận được xem là tỉnh đi đầu trong phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển và trở thành điểm sáng của du lịch Việt Nam từ những năm 2000 với thương hiệu “Thủ đô Resort”, nhưng theo đánh giá của các chuyên gia, hoạt động du lịch của tỉnh Bình Thuận thời gian qua cơ bản còn dựa vào khai thác tiềm năng du lịch sẵn có, thiếu những nghiên cứu cơ bản để xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù; chưa khai thác có hiệu quả những tài nguyên du lịch đặc sắc, riêng có của địa phương để tạo ra sự khác biệt, nâng cao tính cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, gắn với quá trình lịch sử lâu dài, Bình Thuận trở thành điểm hội tụ của nhiều tộc người với những sắc màu văn hóa đa dạng. Chính đặc điểm này cùng với sự hỗn dung văn hóa nên Bình Thuận còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vô cùng quý giá, góp phần làm phong phú thêm diện mạo bức tranh không gian văn hóa biển Việt Nam, là nguồn tài nguyên to lớn để Bình Thuận đẩy mạnh phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa biển nói riêng. Tuy nhiên, du lịch tỉnh Bình Thuận vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như dịch vụ du lịch còn thiếu, nghèo nàn; sản phẩm du lịch chưa đa dạng,... Bên cạnh đó, nhu cầu của du khách ngày càng trở nên đa dạng hơn, mức độ yêu cầu cũng tinh tế, cao cấp hơn, thị

hiếu của khách thay đổi nhanh và ngày càng cao hơn. Đặc biệt, quá trình hội nhập và cạnh tranh mà nhất là cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt giữa các thị trường du lịch và các điểm đến du lịch. Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù trong đó có sản phẩm du lịch văn hóa biển có khả năng thu hút khách du lịch là yêu cầu cấp thiết của du lịch Bình Thuận.

Sản phẩm du lịch được coi là một trong những thế mạnh để tạo nên sự khác biệt và sức cạnh tranh cho mỗi điểm đến. Sản phẩm du lịch gồm nhiều yếu tố kết hợp với nhau để đáp ứng cho thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu của du khách. Phát triển sản phẩm du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với ngành du lịch. Vì thế, phát triển sản phẩm du lịch là điều kiện tiên quyết để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch (Smith, 1994), (Peter và cộng sự, 2011). Phát triển sản phẩm du lịch mang tính địa phương tạo nên sự khác biệt cho điểm đến là một trong những vấn đề đã và đang được đặt ra trong các chương trình, kế hoạch và chiến lược phát triển du lịch của mỗi địa phương.

Trong các loại hình sản phẩm du lịch, sản phẩm du lịch văn hoá biển là một bộ phận quan trọng, có giá trị đặc sắc, tạo sức hút rất lớn đối với khách du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng, trải nghiệm các giá trị vật chất và tinh thần cho khách du lịch thông qua các loại hình du lịch biển, du lịch văn hoá biển, du lịch sinh thái biển, du lịch nghiên cứu, học tập...

Các nhà khoa học trên thế giới và trong nước tuy đã có nhiều nghiên cứu về sản phẩm du lịch, nhưng về sản phẩm du lịch văn hoá biển, những yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển thì chưa được đề cập đến một cách đầy đủ, cụ thể.

Tại Việt Nam, trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2473 ngày 30/12/2011 khẳng định: “Ưu tiên phát triển loại hình du lịch gắn với biển, hải đảo; nhấn mạnh yếu tố văn hóa và sinh thái đặc sắc trong sản phẩm du lịch”, một lần nữa đã khẳng định vai trò và tầm quan trọng của sản phẩm du lịch.

Để việc thực hiện mục tiêu phát triển du lịch hiệu quả, bền vững theo định hướng của ngành và của địa phương, rất cần có những nghiên cứu khoa học cụ thể. Đặc biệt tỉnh Bình Thuận phải xác định phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “**Nghiên cứu sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận**” cho luận án tiến sĩ của mình, tìm hiểu đặc điểm của sản phẩm du lịch văn hoá biển và những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, nhằm xác định luận cứ khoa học cho phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển nói chung, phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận nói riêng.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và câu hỏi nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Nghiên cứu sản phẩm du lịch văn hoá biển Bình Thuận nhằm xác định cơ sở khoa học cho việc phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển Bình Thuận nói riêng, sản phẩm du lịch văn hóa biển nói chung.

Mục tiêu cụ thể: Luận án xác định các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển Bình Thuận, làm rõ cơ sở lý luận về phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển, xây dựng khung nghiên cứu lý thuyết và mô hình nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận. Luận án phân tích các yếu tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển, từ đó đưa ra được những kết luận và đề xuất, khuyến nghị về các hàm ý chính sách trong phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, góp phần thúc đẩy du lịch Bình Thuận phát triển hiệu quả và bền vững.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nói trên, Luận án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản sau đây:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về sản phẩm du lịch văn hóa biển;
- Nghiên cứu, phân tích một cách có hệ thống các quan điểm, chủ trương về phát triển sản phẩm du lịch nói chung và sản phẩm du lịch đặc thù;
- Xác định những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố;
- Xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận;
- Phân tích, đánh giá các kết quả nghiên cứu, từ đó đề xuất hàm ý chính sách.

2.3. Câu hỏi nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài, để đạt được mục tiêu nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu, Luận án bám sát và giải quyết các câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi 1: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận?

Câu hỏi 2: Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến sự phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận như thế nào?

Câu hỏi 3: Luận cứ khoa học nào cho các chính sách phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận?

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là sản phẩm du lịch văn hoá biển Bình Thuận và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài nghiên cứu sản phẩm du lịch văn hoá biển, trong đó tập trung chủ yếu vào các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- Về không gian: Phạm vi nghiên cứu của đề tài là một số địa phương ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, bao gồm thành phố Phan Thiết và các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, trong đó tập trung nghiên cứu sâu tại khu vực Mũi Né – thành phố Phan Thiết (căn cứ theo quyết định về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050).

- Về thời gian: Phạm vi nghiên cứu về sản phẩm du lịch biển Bình Thuận trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2023, trong đó tập trung nghiên cứu, khảo sát thực trạng trong các năm 2019 - 2023, triển vọng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Về khách thể nghiên cứu: Do luận án được thực hiện trong thời kỳ đại dịch Covid-19 và hậu đại dịch nên chủ yếu dựa trên phạm vi khảo sát khách du lịch nội địa.

4. Đóng góp của nghiên cứu

4.1. Đóng góp về mặt lý thuyết

Luận án hệ thống hóa các quan niệm về sản phẩm du lịch, phát triển sản phẩm du lịch, đưa ra quan niệm về phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển và phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển. Luận án xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận. Luận án nghiên cứu và kiểm chứng các yếu tố tác động và mức độ tác động của các yếu tố này đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách.

4.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể giúp cho các nhà quản lý nhà nước về du lịch, quản lý doanh nghiệp du lịch, quản lý kinh tế địa phương những gợi ý khoa học khi hoạch định chính sách, đưa ra các chủ trương phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển phù hợp nhằm góp phần quảng bá, thu hút khách du lịch đến với tỉnh Bình Thuận và đạt được hiệu quả phát triển du lịch.

Với mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu như trên, luận án sẽ góp phần tạo ra một cách nhìn toàn diện, sâu sắc, khoa học và thực tiễn hơn về phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan, tổ chức trong quá trình nghiên cứu, tìm kiếm giải pháp phát triển sản phẩm du lịch văn hóa nói chung và du lịch văn hóa biển nói riêng.

Luận án là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu các sản phẩm du lịch, các nhà khoa học liên ngành, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên chuyên ngành Văn hóa, du lịch và những ai quan tâm...

Luận án là tài liệu tham khảo cần thiết phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập tại các cơ sở đào tạo về du lịch nói chung và du lịch văn hoá biển nói riêng.

5. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án có kết cấu gồm 5 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về sản phẩm du lịch văn hoá biển

Chương 2: Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu

Chương 4: Kết quả nghiên cứu

Chương 5: Phân tích kết quả nghiên cứu và đề xuất, khuyến nghị

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ SẢN PHẨM DU LỊCH VĂN HOÁ BIỂN

Nghiên cứu về sản phẩm du lịch không còn là vấn đề mới khi nó được ghi nhận là một hoạt động cơ bản của ngành du lịch. Nghiên cứu để phát triển sản phẩm du lịch không chỉ ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân ở các địa phương, nhất là các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch.

Phát triển sản phẩm du lịch hiện nay thu hút sự quan tâm đặc biệt của cả các cơ quan, tổ chức, các nhà hoạch định chính sách lẫn người hoạt động thực tiễn và các nhà khoa học, đã có nhiều bài viết trên các tạp chí, các báo điện tử bàn về các vấn đề phát triển sản phẩm du lịch, trong đó có sản phẩm du lịch văn hóa biển. Song các bài viết này còn mang tính nhỏ lẻ, và về cơ bản chỉ đề cập đến những thiếu sót, bất cập, hạn chế của việc phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển.

Cho đến nay, ở cấp độ luận án tiến sĩ, chưa có công trình nghiên cứu mang tính hệ thống về phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển, vì vậy Luận án sẽ kế thừa các nghiên cứu về sản phẩm du lịch, sản phẩm du lịch văn hoá biển và phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển để xác định và thực hiện những nghiên cứu cụ thể về sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, tập trung vào giải quyết tính lý luận, hệ thống của vấn đề. Trong thời gian qua, theo tác giả tìm hiểu thì các nghiên cứu liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển chủ yếu được thực hiện dưới một số hình thức như: luận văn, luận án, các sách chuyên khảo, các cuộc hội thảo, các dự án, đề án, bài viết trên các tạp chí, các trang báo điện tử.

Một cách tổng quát, các nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án tập trung vào các nhóm chính sau đây:

1. Những nghiên cứu về sản phẩm du lịch và sản phẩm du lịch văn hoá biển;
2. Những nghiên cứu về văn hoá biển, văn hoá biển tỉnh Bình Thuận,
3. Những nghiên cứu về du lịch tỉnh Bình Thuận và sản phẩm du lịch văn hoá biển Bình Thuận;

1.4. Khoảng trống nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu nêu trên của các tác giả trong và ngoài nước đã bước đầu xác định vai trò, tầm quan trọng của sản phẩm du lịch và việc phát triển sản phẩm du lịch. Một số nghiên cứu cũng đã đề xuất và đưa ra được các mô hình sản phẩm du lịch. Tuy nhiên, chưa có tác giả nào nghiên cứu một cách toàn diện về sản phẩm du lịch văn hoá biển – một sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Thuận, có tiềm năng và sức hút rất lớn đối với khách du lịch trong và ngoài nước, đồng thời đây cũng là thế mạnh, nét độc đáo của du lịch tỉnh Bình Thuận – nơi chứa đựng những giá trị đặc sắc trong không gian văn hoá biển Việt Nam.

Việc nghiên cứu sản phẩm du lịch văn hoá biển cần phải xác định được rằng nghiên cứu để góp phần phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch văn hoá biển, các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

Chính những phân tích nói trên đã đặt ra nhiều vấn đề cho tác giả Luận án tiếp tục tìm hiểu và tham chiếu trong việc nghiên cứu về sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, những yếu tố nào sẽ ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển Bình Thuận. Cần thiết phải có những luận cứ khoa học và mô hình nghiên cứu cụ thể để làm sáng tỏ những cơ sở lý thuyết và thực tế trong việc phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

Tỉnh Bình Thuận có một kho tàng các giá trị văn hóa biển đặc sắc cần được nghiên cứu bảo tồn và phát huy trong phát triển du lịch, trong khi đó, thực tế cho thấy, du lịch tỉnh Bình Thuận vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: dịch vụ du lịch còn thiếu, nghèo nàn; sản phẩm du lịch chưa đa dạng,... Bên cạnh đó, nhu cầu của du khách ngày càng trở nên đa dạng hơn, mức độ yêu cầu cũng tinh tế, cao cấp hơn, thị hiếu của khách thay đổi nhanh và ngày càng cao hơn. Đặc biệt, quá trình hội nhập và cạnh tranh mà nhất là cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt giữa các thị trường du lịch, điểm đến du lịch biển. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có một công trình khoa học nào của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước tiến hành nghiên cứu, phân tích, đánh giá các sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận để từ đó đề xuất các luận cứ khoa học cho phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển.

Có thể nói, trong thời gian qua, du lịch tỉnh Bình Thuận đã có những bước phát triển đáng ghi nhận. Việc phát triển mạnh mẽ của du lịch đã mang lại cơ hội xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống của người dân nơi đây. Song theo đánh giá của các chuyên gia, kết quả này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Hàng năm, du lịch tỉnh Bình Thuận đón tiếp hàng trăm nghìn lượt khách đến tham quan du lịch. Thế nhưng làm thế nào để khách du lịch không chỉ đến Bình Thuận một lần mà còn trở lại và giới thiệu cho những người khác. Điều đó phụ thuộc vào chất lượng các sản phẩm du lịch mà họ đã trải nghiệm khi đi du lịch đến Bình Thuận.

Bình Thuận đặt mục tiêu lượt khách dự kiến sẽ tăng lần lượt là 9 triệu và 14 triệu vào năm 2025 và năm 2030. Phấn đấu đến năm 2030, khu du lịch quốc gia Mũi

Né sẽ trở thành một trong những điểm đến hàng đầu của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Để việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế theo xu hướng trên, thì cần có những luận cứ khoa học cụ thể.

Từ việc phân tích tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến Luận án, tác giả Luận án thấy còn có một số vấn đề chưa được nghiên cứu đầy đủ, cần thiết phải có một nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung sau:

- Xác định rõ các vấn đề lý luận về phát triển sản phẩm du lịch nói chung và sản phẩm du lịch văn hóa biển nói riêng;
- Xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển; mức độ tác động của các yếu tố này;
- Xây dựng mô hình nghiên cứu cụ thể về phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển;
- Phân tích, kiểm định về mô hình nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu liên quan đến việc phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển;
- Luận giải về sự cần thiết và các khuyến nghị tổng thể nhằm phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển Bình Thuận.

Tiểu kết chương 1

Sản phẩm du lịch, phát triển sản phẩm du lịch có vai trò quan trọng thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu. Những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đã xác định tầm quan trọng của sản phẩm du lịch và việc phát triển sản phẩm du lịch là yếu tố then chốt trong phát triển du lịch. Đã có nhiều nghiên cứu đề xuất và đưa ra được các mô hình sản phẩm du lịch, tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ về sản phẩm du lịch văn hoá biển và đề xuất cụ thể mô hình phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển. Đây cũng chính là khoảng trống nghiên cứu cần được lấp đầy.

Sản phẩm du lịch văn hoá biển – một sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Thuận có tiềm năng và sức hút rất lớn đối với khách du lịch trong và ngoài nước, đồng thời đây cũng là thế mạnh, nét độc đáo của du lịch tỉnh Bình Thuận – nơi chứa đựng những giá trị đặc sắc trong không gian văn hoá biển Việt Nam. Có rất nhiều nghiên cứu về văn hoá biển và du lịch Bình Thuận, tuy vậy, đến nay vẫn chưa có những nghiên cứu chuyên sâu về phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, do đó, việc nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận có ý nghĩa cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm và vấn đề liên quan

2.1.1. Văn hóa biển

Tóm lại, Văn hoá biển là tổng thể những sáng tạo hữu hình và vô hình của con người vùng biển trong quá trình sống, khai phá, thích ứng với môi trường biển, giao

lưu, tiếp biến với văn hóa biển của các quốc gia khác, được trao truyền từ thế hệ trước qua thế hệ sau, thể hiện bản sắc của con người ở không gian biển, đảo..

2.1.2. Khái niệm sản phẩm du lịch

Một cách tổng quát, tác giả Luận án cho rằng: Sản phẩm du lịch là sự tổng hợp của những thành phần tạo nên sự hấp dẫn và lôi cuốn đối với du khách (các kỳ quan, cảnh quan thiên nhiên, các di sản văn hóa, các di tích lịch sử,...); các dịch vụ du lịch (lữ hành, vận chuyển, lưu trú, ăn uống, mua sắm, thông tin,...); các cơ sở du lịch (phương tiện vật chất, kỹ thuật, hạ tầng phục vụ du lịch,...) để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch bằng cách khai thác tài nguyên du lịch (tự nhiên và văn hoá) hợp lí, hiệu quả.

2.1.3. Các yếu tố cấu thành sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch phải bao gồm 3 yếu tố chính: tài nguyên du lịch, dịch vụ du lịch và sự tham gia của khách du lịch.

2.1.4. Sản phẩm du lịch văn hoá biển và các yếu tố cấu thành

Như vậy, sản phẩm du lịch văn hoá biển là một bộ phận của sản phẩm du lịch văn hoá nói chung, được hình thành từ việc khai thác các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong không gian văn hoá biển, đảo, được sử dụng trong các chương trình du lịch văn hoá đến với các khu vực biển, đảo nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng, trải nghiệm các giá trị vật chất và tinh thần cho khách du lịch thông qua các loại hình du lịch biển đảo, du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, du lịch nghiên cứu, học tập,...

2.1.5. Phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển

Tóm lại, dưới góc độ nhìn nhận sản phẩm du lịch văn hoá biển là một bộ phận của sản phẩm du lịch văn hoá nói chung, được hình thành từ việc khai thác các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong không gian văn hoá biển, đảo, được sử dụng trong các chương trình du lịch văn hoá đến với các khu vực biển, đảo nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng, trải nghiệm các giá trị vật chất và tinh thần cho khách du lịch thông qua các loại hình du lịch biển đảo, du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, du lịch nghiên cứu, học tập,... Sản phẩm du lịch văn hoá biển là loại hình sản phẩm du lịch có sức hấp dẫn đặc biệt của tỉnh Bình Thuận. Trong đó, việc phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển trong bối cảnh cạnh tranh cùng xu thế hội nhập của tỉnh Bình Thuận nói riêng và Việt Nam nói chung không phải là ngoại lệ. Và việc phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển phải xét trên khả năng, năng lực cạnh tranh của chính sản phẩm du lịch văn hoá biển Bình Thuận. Vì vậy, trong nghiên cứu này, tác giả tiếp cận mô hình phát triển sản phẩm du lịch biển Bình Thuận thông qua việc nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận theo hướng tích hợp giữa năng lực cạnh tranh cấp độ ngành và năng lực cạnh tranh điểm đến.

2.1.6. Nguyên tắc phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển

2.1.7. Tiêu chí phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển

2.1.8. Nội dung phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển

2.1.9. Năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch văn hoá biển

Từ các nhận định trên, tác giả Luận án cho rằng: Năng lực cạnh tranh du lịch là sự thể hiện thực lực và lợi thế của điểm đến du lịch này so với điểm đến du lịch

khác. Thực lực và lợi thế đó được chứng minh bằng việc phát huy hết nội lực để đem đến cho du khách những sản phẩm du lịch tốt nhất, thỏa mãn tối đa nhu cầu của du khách, thu về lợi nhuận cao và đứng vững vị trí trên thị trường so với các đối thủ cạnh tranh.

Năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch văn hoá biển đóng vai trò quan trọng, mang tính quyết định đối với việc phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển. Vai trò chủ đạo của Năng lực cạnh tranh sản phẩm du lịch văn hoá biển đối với phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển được thể hiện thông qua mức độ tác động tích cực của các yếu tố thuộc năng lực cạnh tranh du lịch đến phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển.

2.2. Căn cứ lý thuyết và mô hình trong các nghiên cứu trước đây

Khung lý thuyết phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Hoàng Thanh Liêm (2020). Mô hình phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận của Hoàng Thanh Liêm (2020)

Khung lý thuyết phát triển các sản phẩm du lịch mới của Margarida Custódio Santos và cộng sự (2020). Mô hình phát triển sản phẩm du lịch mới của Margarida Custódio Santos và cộng sự (2020)

Ngoài ra, với góc nhìn phát triển sản phẩm du lịch nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch, do đó, tác giả Luận án đã tham khảo các mô hình về năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch và mô hình các nhân tố tác động đến sự lựa chọn điểm đến du lịch.

2.3. Giả thuyết nghiên cứu

Về câu hỏi nghiên cứu:

+ Câu hỏi nghiên cứu 1: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận?

+ Câu hỏi nghiên cứu 2: Mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận như thế nào?

+ Câu hỏi nghiên cứu 3: Căn cứ khoa học nào cho các chính sách phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận?

Về giả thuyết nghiên cứu:

- H1: Tài nguyên du lịch văn hoá biển ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H2: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H3: Chiến lược định giá ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H4: Vai trò của người dân địa phương ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H5: Thương hiệu du lịch văn hoá biển ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H6: Nhu cầu của khách du lịch ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H7: Xu hướng của du lịch văn hoá biển ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H8: Vị trí của điểm đến du lịch ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

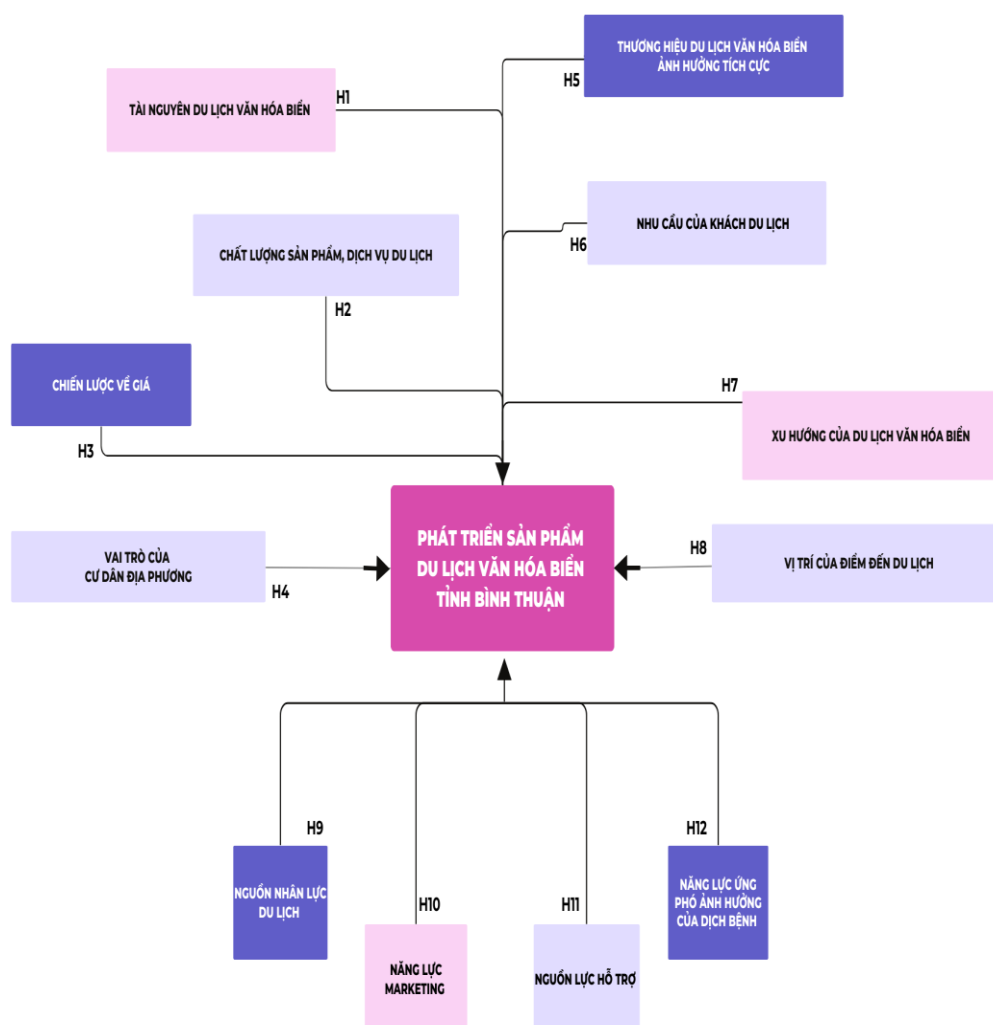
- H9: Nguồn nhân lực du lịch ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H10: Năng lực marketing ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H11: Nguồn lực hỗ trợ ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

- H12: Năng lực ứng phó ảnh hưởng của dịch bệnh ảnh hưởng tích cực đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận.

2.4. Mô hình nghiên cứu đề xuất



Tiểu kết chương 2

Vấn đề nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển Bình Thuận được thực hiện dựa trên những cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu được kế thừa và phát triển của các nhà nghiên cứu đi trước, tập trung vào một số vấn đề cốt lõi là xác định được 12 yếu tố có tác động tích cực tới sự phát triển, đánh giá được mức độ ảnh

hưởng của chúng. Những sự tác động đó có ý nghĩa quan trọng trong phát triển sản phẩm du lịch **đặc thù là yếu tố cơ bản để nâng cao năng lực cạnh tranh cho điểm đến du lịch. Trong đó, tài nguyên du lịch văn hóa biển và dịch vụ du lịch văn hóa biển là những yếu tố then chốt để đánh giá năng lực cạnh tranh của du lịch Bình Thuận, nhu cầu của khách du lịch có vai trò định hướng, ưu tiên trong chiến lược và chính sách phát triển sản phẩm du lịch.**

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Các bước nghiên cứu

Nghiên cứu này được trình bày được chia ra làm 02 giai đoạn tương ứng với 02 phương pháp nghiên cứu được áp dụng.

Giai đoạn 1 là giai đoạn nghiên cứu khám phá, thực hiện tổng quan các tài liệu nghiên cứu trước liên quan đến đề tài, qua đó xác định khoảng trống, góc nhìn lí thuyết và đề xuất mô hình nghiên cứu. Các phương pháp phỏng vấn chuyên gia, phỏng vấn nhóm cũng được áp dụng để sàng lọc các thang đo lường trước khi khảo sát.

Giai đoạn 2 là giai đoạn nghiên cứu thực nghiệm áp dụng phương pháp định lượng qua các bước khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức. Mô hình đo lường và các giả thuyết của mô hình cấu trúc được kiểm chứng.

3.2. Các phương pháp nghiên cứu

Trong phạm vi luận án này, các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong từng giai đoạn để đáp ứng cho từng mục tiêu cụ thể. Các phương pháp nghiên cứu được áp dụng gồm có:

1. Phương pháp phân tích trắc lượng thư mục khoa học (Bibliometric)
2. Phương pháp phân tích nội dung (content analysis method)
3. Phương pháp phỏng vấn nhóm
4. Phương pháp chuyên gia
5. Phương pháp xây dựng và điều tra bằng bảng hỏi
6. Phương pháp phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính-SEM (Structural Equation Modeling)

3.3. Mô tả khái quát mẫu nghiên cứu chính thức

Mẫu nghiên cứu thu được 420 mẫu hợp lệ. Thông tin đáp viên có tỉ lệ nam nữ với sự khác biệt khá lớn với chênh lệch 26%, trong đó, tỉ lệ nữ chiếm đa số với 63%, tỉ lệ nam là 37%.

Về độ tuổi, thông tin đáp viên có nhiều độ tuổi khác nhau, tuy nhiên đều tập trung phần đông vào du khách thuộc hai nhóm độ tuổi từ 23 đến 39 và từ 40 đến 54 tuổi, đây cũng là các nhóm tuổi có điều kiện và khả năng đi du lịch phổ biến nhất (có sức khỏe, thu nhập, có trình độ và trải nghiệm).

Thông tin khu vực sinh sống của đáp viên, 100% là đến từ các tỉnh thành khác đi du lịch đến tỉnh Bình Thuận.

Đáp viên tham gia trả lời bảng hỏi đều có học vấn cao từ bậc đại học chiếm 37.7% và sau đại học chiếm 30.7% . Số lượng các đáp viên cũng tập trung phần lớn vào nhóm nghề nghiệp công chức, viên chức chiếm 58.3%.

Mức thu nhập của các đáp viên cũng chủ yếu ở mức từ 11 triệu đến 20 triệu đồng/tháng chiếm đến 57.7%.

Phần lớn các đáp viên có số lần đi du lịch trong một năm là 3 lần, chiếm đến 65.5%

Tiểu kết chương 3

Luận án được thực hiện qua hai giai đoạn: giai đoạn nghiên cứu khám phá và giai đoạn nghiên cứu thực nghiệm. Trong giai đoạn nghiên cứu khám phá, để đảm bảo tổng quan có tính khách quan và phát hiện khoảng trống nghiên cứu một cách khoa học, luận án áp dụng phương pháp phân tích trắc lượng thư mục khoa học. Tuy nhiên hạn chế của phương pháp này là chỉ dừng lại ở những công trình đã được công bố trên Scopus. Do vậy sau khi phân tích trắc lượng thư mục, luận án kết hợp sử dụng phương pháp phân tích nội dung các tài liệu thu thập trực tiếp. Cũng trong giai đoạn này, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển được xây dựng và phát triển thang đo lường nên các phương pháp nghiên cứu định tính được áp dụng, bao gồm: phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu qua các tài liệu thứ cấp, phỏng vấn các chuyên gia và các đối tượng liên quan, phương pháp phỏng vấn nhóm, phương pháp bảng hỏi.

Trong giai đoạn nghiên cứu thực nghiệm, phương pháp chính được sử dụng là phương pháp bảng hỏi và Mô hình cấu trúc tuyến tính-SEM. Phần thiết kế nghiên cứu đã xác định: Phương pháp lấy mẫu thuận tiện phi xác suất, số lượng mẫu cho nghiên cứu chính thức, phương pháp khảo sát thông qua bảng hỏi với các câu hỏi liên quan đến việc đo lường cho các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận. Các thông số kiểm định cho mô hình đo lường và mô hình cấu trúc của phương pháp CB-SEM là căn cứ diễn giải cho kết quả nghiên cứu của luận án.

CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Về địa bàn nghiên cứu

Tác giả Luận án nghiên cứu các địa điểm nổi bật nhất về du lịch ở tỉnh Bình Thuận, bao gồm thành phố Phan Thiết và các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, trong đó tập trung nghiên cứu sâu tại khu vực Mũi Né – thành phố Phan Thiết (căn cứ theo quyết định về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050).

4.2. Đánh giá chung về hoạt động du lịch tỉnh Bình Thuận

Bình Thuận là một trong những tỉnh thành có vị trí quan trọng trong hệ thống biển đảo cả nước sở hữu huyện đảo Phú Quý cùng nhiều đảo nhỏ trên địa bàn tỉnh. Tiềm năng mở rộng quy mô du lịch và kinh tế biển của Bình Thuận vô cùng lớn.

Ngày nay, việc lưu hành giao thông đến với Bình Thuận đã trở nên thuận tiện và dễ dàng hơn, bên cạnh đó sân bay Phan Thiết đang trong quá trình xây dựng, hứa hẹn sẽ mở rộng sự lựa chọn về phương tiện cho du khách có nhu cầu.

Chất lượng dịch vụ du lịch được nâng lên, lượng du khách và doanh thu du lịch tăng đều hàng năm, thương hiệu và uy tín được giữ vững, từng bước trở thành địa phương trọng điểm về du lịch của cả nước. Nguồn nhân lực ngành du lịch được đào tạo bồi dưỡng nâng dần chất lượng. Hoạt động xúc tiến đầu tư quảng bá du lịch được quan tâm. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đã thu hút được một số nhà đầu tư có thương hiệu tiềm lực đầu tư dự án quy mô lớn cao cấp góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành du lịch, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên ngành du lịch của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, sản phẩm du lịch chưa phong phú đa dạng, số ngày lưu trú của du khách còn ngắn, môi trường cảnh quan du lịch chưa thật sự xanh - sạch - đẹp, số dự án du lịch chậm triển khai còn nhiều, khả năng kết nối liên kết vùng trong phát triển du lịch còn hạn chế, công tác tuyên truyền quảng bá tiềm năng hình ảnh du lịch Bình Thuận chưa được đầu tư đúng mức, du lịch chưa thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên được xác định trong Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (khoá XIV) chủ yếu là do nhận thức, tầm nhìn của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của du lịch còn hạn chế. Việc thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch chưa được chú trọng đúng mức, giao thông đối ngoại kết nối liên vùng chưa thuận lợi, chồng lấn giữa quy hoạch dự trữ khai thác khoáng sản Titan với quy hoạch phát triển du lịch chậm được tháo gỡ, xung đột giữa các ngành nghề khác với du lịch chưa được giải quyết hiệu quả, chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch tuy có nâng lên nhưng chưa đáp ứng đủ yêu cầu, đại dịch của Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch của tỉnh.

4.3. Kết quả kiểm định sơ bộ thang đo

4.3.1. Đánh giá độ tin cậy thang đo

Phân tích Cronbach's Alpha nhằm đánh giá giá trị hội tụ của các biến quan sát trong một thang đo. Như đã đề cập thang đo đạt yêu cầu khi hệ số Cronbach's Alpha > 0.7 và tương quan biến tổng của các biến quan sát > 0.3.

Kết quả phân tích Cronbach alpha lần 1, Thang đo Nguồn lực hỗ trợ có biến quan sát NLHT3 (Có công bố rộng rãi về việc tổ chức liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài tỉnh) có hệ số tương quan biến - tổng = 0.262 < 0.3, không đạt yêu cầu. Vì vậy, biến quan sát này bị loại.

Kết quả phân tích Cronbach alpha lần 2, cho thấy tất cả các khái niệm đo lường đều đạt hệ số Cronbach Alpha từ 0.70 trở lên. Ngoài ra, các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng từ 0.30 trở lên. Do đó không cần thiết phải loại biến để nâng cao Cronbach Alpha. Như vậy, thang đo các khái niệm nghiên cứu đạt độ tin cậy yêu cầu.

4.3.2. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kiểm định KMO có hệ số KMO = 0.806 (tức là > 0.5); kiểm định Bartlett có Sig.=0.000 (tức là nhỏ hơn mức ý nghĩa 0.05), có nghĩa là các biến có quan hệ với

nhau. Điều này cho thấy phân tích EFA là rất thích hợp.

Tại mức giá trị Eigenvalues = 1.001 (>1.0), EFA đã rút trích được 13 nhân tố từ 41 biến quan sát với tổng phương sai trích là 63.353% ($>50\%$) và không có nhân tố mới được hình thành so với mô hình nghiên cứu đề xuất ban đầu. Trong lần EFA này, các biến quan sát có hệ số tải nhân tố dao động từ 0.605 đến 0.909 (tức là đều lớn hơn 0.5). Như vậy, sau khi phân tích EFA thì 41 biến quan sát này đã đảm bảo các tiêu chuẩn phân tích EFA (đã đạt yêu cầu) nên không có biến nào bị loại ở giai đoạn này.

4.3.3. Phân tích nhân tố khẳng định (CFA)

4.3.3.1. Đánh giá mức độ phù hợp chung của mô hình

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình đạt mức độ phù hợp chung và giữa các sai số của các biến quan sát không có tương quan với nhau. Vì vậy thang đo trong mô hình đạt được tính đơn hướng.

4.3.3.2. Đánh giá độ tin cậy tổng hợp (CR) và phương sai trích (AVE)

Kiểm định độ tin cậy của các thang đo ở bảng 4.5 cho thấy phương sai trích (pvc) và hệ số tin cậy tổng hợp (pc) của các thành phần đều đạt yêu cầu. Hệ số tin cậy tổng hợp (pc) dao động từ 0.765 đến 0.885 (thỏa yêu cầu $\geq .70$) và tổng phương sai trích dao động từ 51.7% đến 72.1% (thỏa yêu cầu $\geq 50\%$). Điều này cho thấy thang đo đảm bảo độ tin cậy.

4.3.3.3. Đánh giá độ hội tụ

Phương sai trích trung bình lớn hơn 50% và hệ số tin cậy tổng hợp lớn hơn .70 như vừa trình bày mục 4.2.3.2. Thêm vào đó, các hệ số tải của các biến quan sát lên nhân tố tương ứng có giá trị dao động từ 0.637 đến 0.898 (chi tiết tại bảng 4.6), tức thỏa yêu cầu lớn hơn .50. Từ đó, có thể kết luận rằng thang đo đảm bảo tốt giá trị hội tụ.

4.3.3.4. Đánh giá độ phân biệt

Các giá trị nằm trên đường chéo là căn bậc 2 của AVE của nhân tố. Các giá trị nằm dưới đường chéo là mối tương quan giữa các cấu trúc tương ứng trong mô hình. Giá trị phân biệt đối với tất cả các cấu trúc đạt được khi giá trị đường chéo cao hơn các giá trị trong hàng và cột của nó. Dựa vào bảng 4.7 có thể kết luận rằng tính giá trị phân biệt cho cả 13 cấu trúc trong mô hình nghiên cứu đã đạt được.

4.4. Kết quả kiểm định mô hình nghiên cứu

4.4.1. Kiểm định mô hình lý thuyết chính thức

Kết quả cho thấy thứ tự tác động của các biến đến Phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận theo thứ tự giảm dần gồm: Một là, Tài nguyên du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận ($\beta = 0.182$), hai là Chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch ($\beta = 0.176$), thứ ba là Chiến lược về giá ($\beta = 0.144$), thứ tư là Vai trò của cư dân địa phương ($\beta = 0.14$), thứ năm là Vị trí của điểm đến ($\beta = 0.132$), thứ sáu là Xu hướng của du lịch văn hoá biển ($\beta = 0.127$), thứ bảy là Thương hiệu du lịch văn hoá biển ($\beta = 0.116$), thứ tám là Nguồn lực hỗ trợ ($\beta = 0.11$), thứ chín là Nhu cầu của khách du lịch ($\beta = 0.108$), thứ mười là Nguồn nhân lực du lịch ($\beta = 0.102$), Mười một Năng lực marketing ($\beta = 0.099$), và tác động thấp nhất là Năng lực ứng phó với ảnh hưởng của dịch bệnh ($\beta = 0.091$). Các yếu tố

trên giải thích được 60.8% sự thay đổi của Phát triển sản phẩm du lịch biển tỉnh Bình Thuận.

4.4.2. Kiểm định ước lượng mô hình bằng Bootstrap

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp bootstrap với số lượng mẫu lặp lại $N=1000$. Kết quả ước lượng từ 1000 mẫu được tính trung bình kèm theo độ chệch được trình bày trong bảng 4.9. Chúng ta thấy độ chệch tuy xuất hiện nhưng không nhiều (từ 0.000 đến 0.003) và giá trị tới hạn $CR \leq 2.0$. Vì vậy, ta có thể kết luận các ước lượng trong mô hình có thể tin cậy được.

Tiểu kết chương 4

Trong chương 4, tác giả Luận án đã tiến hành kiểm định đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển Bình Thuận sau đó phân tích cụ thể kết quả nghiên cứu, từ đó làm cơ sở khẳng định giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu đề xuất. Tác giả đã sử dụng phương pháp định lượng trong việc kiểm định sơ bộ thang đo, đánh giá độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA. Đồng thời trong chương 4, Luận án đã đạt được kết quả kiểm định mô hình nghiên cứu, cụ thể: Kiểm định mô hình lý thuyết chính thức; Kiểm định ước lượng mô hình bằng Bootstrap và diễn giải kết quả nghiên cứu.

Cụ thể:

Tất cả các khái niệm đo lường đều đạt hệ số Cronbach Alpha từ 0.70 trở lên. Ngoài ra, các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng từ 0.30 trở lên (Cronbach alpha lần 2). Như vậy, thang đo các khái niệm nghiên cứu đạt độ tin cậy yêu cầu.

[Kiểm định KMO](#) có hệ số $KMO = 0.806$ (tức là > 0.5); kiểm định Bartlett có $Sig.=0.000$ (tức là nhỏ hơn mức ý nghĩa 0.05), có nghĩa là các biến có quan hệ với nhau. Điều này cho thấy phân tích EFA là rất thích hợp.

[Kết quả CFA](#) cho thấy mô hình tới hạn có 701 bậc tự do, giá trị kiểm định chi-square= 1005.717 với $P\text{-value} = 0.000$ và $\text{chi-square}/df = 1.435$ đạt yêu cầu < 2 và các chỉ số chỉ ra mô hình phù hợp với dữ liệu thị trường ($CFI = 0.960$, $GFI=0.897$, $TLI=0.954$ thỏa yêu cầu > 0.9 , $RMSEA= 0.033 < 0.08$). Vì vậy, có thể kết luận mô hình đảm bảo mức độ phù hợp chung.

Kiểm định độ tin cậy của các thang đo cho thấy phương sai trích (ρ_{vc}) và hệ số tin cậy tổng hợp (ρ_c) của các thành phần đều đạt yêu cầu. Như vậy, [Thang đo đảm bảo độ tin cậy](#).

Phương sai trích trung bình lớn hơn 50% và hệ số tin cậy tổng hợp lớn hơn .70.

Các hệ số tải của các biến quan sát lên nhân tố tương ứng có giá trị dao động từ 0.633 đến 0.906, do đó, [Thang đo đảm bảo tốt giá trị hội tụ](#).

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình đạt mức độ phù hợp chung và giữa các sai số của các biến quan sát không có tương quan với nhau. Vì vậy thang đo trong mô hình đạt được tính đơn hướng. Đây là cơ sở để tác giả tiếp tục thảo luận kết quả nghiên cứu và hàm ý nghiên cứu trong chương 5.

CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

5.1. Phân tích kết quả nghiên cứu

5.1.1. Phân tích kết quả kiểm định

Luận án đã thực hiện việc đo lường, kiểm định các thang đo, biến quan sát từ đó khẳng định các giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu là phù hợp, hiệu quả.

Đánh giá độ tin cậy thang đo:

Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Phân tích nhân tố khẳng định (CFA)

Đánh giá độ tin cậy tổng hợp (CR) và phương sai trích (AVE)

Đánh giá độ hội tụ

Đánh giá độ phân biệt

Kiểm định mô hình lý thuyết chính thức

Kiểm định ước lượng mô hình bằng Bootstrap

5.2. Những đề xuất, khuyến nghị

Từ việc phân tích kết quả nghiên cứu, luận án đã đề xuất các hàm ý chính sách góp phần phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển. Đồng thời luận án cũng đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- * Với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- * Với tỉnh Bình Thuận
- * Với các doanh nghiệp du lịch

5.3. Hạn chế và hướng nghiên cứu trong tương lai

Luận án được thực hiện trong giai đoạn có nhiều sự cố khách quan phát sinh như dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động du lịch của cả thế giới và Việt Nam, tỉnh Bình Thuận cũng không nằm ngoài ảnh hưởng đó. Do đó việc nghiên cứu của tác giả Luận án bị gián đoạn và gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận địa bàn nghiên cứu. Hoạt động du lịch của tỉnh Bình Thuận trước, trong và sau dịch Covid-19 đã có nhiều biến đổi, do đó kết quả thu thập ở giai đoạn hiện tại có thể chưa phản ánh một cách đầy đủ và đồng bộ nhất về phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận.

Cũng do tác động của dịch Covid-19, đối tượng khảo sát cũng chưa được mở rộng, đặc biệt là với khách du lịch quốc tế - là đối tượng mà ngành du lịch Bình Thuận cần chú trọng khai thác, phát triển thị trường. Đồng thời, quá trình tương tác với các chuyên gia, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Bình Thuận cũng gặp nhiều khó khăn, chưa được thường xuyên, liên tục.

Tác giả Luận án đề xuất hướng nghiên cứu trong tương lai sẽ làm rõ hơn nữa mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển, đồng thời tiến hành khảo sát đối tượng khách du lịch quốc tế đến tỉnh Bình Thuận, khảo sát người dân địa phương để từ đó có những định hướng và giải pháp đồng bộ hơn.

Tiểu kết chương 5

Sự phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển Bình Thuận chịu ảnh hưởng tích cực của 12 yếu tố then chốt là: Tài nguyên du lịch văn hoá biển; Chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch; Nhu cầu của khách du lịch; Vai trò của cư dân địa phương; Chiến lược định giá; Thương hiệu du lịch văn hoá biển; Xu hướng của du lịch văn hoá biển; Vị trí của điểm đến du lịch; Nguồn lực hỗ trợ; Nguồn nhân lực du lịch; Năng lực marketing; và Năng lực ứng phó ảnh hưởng của dịch bệnh. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đó không đều do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, vì vậy các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch cần hoạch định chính sách, chiến lược phù hợp trong việc tổ chức, quản lý, kinh doanh cũng như trong phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển Bình Thuận. Qua kết quả nghiên cứu, đối chiếu với tình hình thực tiễn trong hoạt động du lịch tại tỉnh Bình Thuận cho thấy, các yếu tố tác động đến việc phát triển sản phẩm du lịch văn hoá biển là phù hợp với thực tế đang diễn ra.

KẾT LUẬN

Việt Nam là một quốc gia biển có nền văn hóa biển được hình thành và phát triển lâu dài trong lịch sử. Văn hóa biển Việt Nam có nhiều thành tựu, có vai trò to lớn trong phát triển kinh tế, xã hội hiện nay. Du lịch biển Việt Nam cũng đã xuất hiện từ thời quân chủ, dưới những hình thức sơ khai trong các cuộc hải trình ngoại giao, hải trình truyền giáo và hải trình thương mại. Trong thời hiện đại, du lịch biển là điểm nhấn quan trọng của du lịch Việt Nam. Nhiều điểm đến du lịch biển và chương trình du lịch biển đã tạo ra những sản phẩm du lịch có sức hấp dẫn lớn và sức cạnh tranh cao, trở thành thương hiệu của du lịch quốc gia hay của nhiều địa phương có môi trường biển.

Bình Thuận là điểm đến du lịch biển tiêu biểu nằm ở cực nam Trung Bộ, có vị thế quan trọng trong du lịch biển quốc gia. Điểm nhấn của du lịch Bình Thuận là các sản phẩm du lịch biển, trong đó có du lịch văn hóa biển. Tuy nhiên, việc nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển Bình Thuận hiện còn nhiều hạn chế. Vì vậy luận án “Nghiên cứu sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận” được thực hiện là nhằm góp phần lấp đầy khoảng trống nghiên cứu đó. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, luận án đặt ra nhiệm vụ giải quyết 3 vấn đề nghiên cứu chính là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đó đến sự phát triển của sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận, và đề xuất, khuyến nghị các hàm ý chính sách trong việc phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận.

1) Về xác định các yếu tố ảnh hưởng

Thông qua các phương pháp định tính, luận án đã xác định rõ 12 yếu tố có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận, bao gồm: Xu hướng của du lịch văn hoá biển, Nhu cầu của khách du lịch, Tài nguyên du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, Chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch, Chiến lược định giá, Thương hiệu du lịch văn hoá biển, Vị trí của điểm đến du lịch, Nguồn nhân lực du lịch,

Năng lực marketing, Năng lực ứng phó với ảnh hưởng của dịch bệnh, Nguồn lực hỗ trợ và Vai trò của cư dân địa phương. Các yếu tố này đều có ảnh hưởng tích cực tới đến sự phát triển của sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận theo hướng tạo ra sản phẩm đặc thù và có sức cạnh tranh cao.

2) Về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố

Các yếu tố nêu trên có mức độ ảnh hưởng khác nhau tới sự phát triển của sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận, vì vậy để thấy rõ vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đó, luận án đã thực hiện các nghiên cứu định lượng để kiểm định mức độ ảnh hưởng của chúng. Kết quả nghiên cứu kiểm định cho thấy mức độ ảnh hưởng tích cực và mức độ ưu tiên trong phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận được xác định theo chiều giảm dần của thứ tự các yếu tố ảnh hưởng như sau: Tài nguyên du lịch văn hoá biển tỉnh Bình Thuận, Chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch, Chiến lược định giá, Vai trò của cư dân địa phương, Vị trí của điểm đến du lịch, Xu hướng của du lịch văn hoá biển, Thương hiệu du lịch văn hoá biển, Nguồn lực hỗ trợ, Nhu cầu của khách du lịch, Nguồn nhân lực du lịch, Năng lực marketing, và Năng lực ứng phó với ảnh hưởng của dịch bệnh. Những kết quả nghiên cứu này là những căn cứ khoa học có ý nghĩa quan trọng giúp cho việc hoạch định chính sách, biện pháp phù hợp trong tổ chức, quản lý, kinh doanh sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp du lịch.

3) Về các đề xuất, khuyến nghị, hàm ý chính sách

Dựa trên kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng khác nhau của các yếu tố đó, luận án đã đưa ra các đề xuất và khuyến nghị về chính sách trong phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận, tập trung vào một số vấn đề sau: Khai thác gắn với bảo vệ tài nguyên du lịch văn hoá biển, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch, xây dựng chiến lược định giá phù hợp, coi trọng vai trò của của cư dân địa phương trong du lịch, phát huy thế mạnh của vị trí điểm đến du lịch du lịch với các điểm cung cấp khách, khai thác tối ưu xu hướng của du lịch văn hoá biển, xây dựng thương hiệu du lịch văn hoá biển độc đáo, ấn tượng, khai thác hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ, thu hút nhiều hơn nhu cầu của khách du lịch, nâng cao hơn nữa năng lực nguồn nhân lực du lịch, năng lực marketing và năng lực ứng phó ảnh hưởng của dịch bệnh.

Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển tỉnh Bình Thuận chính là phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần tăng thêm năng lực thu hút khách, năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch này theo quy luật cung – cầu. Năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch văn hoá biển đóng vai trò quan trọng, mang tính quyết định đối với việc phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển. Vai trò chủ đạo của năng lực cạnh tranh trong phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển được thể hiện thông qua sự ảnh hưởng tích cực của các yếu tố đến phát triển sản phẩm du lịch văn hóa biển. Luận án dựa trên các tiêu chí về năng lực cạnh tranh du lịch của Tổ chức dẫn đầu kinh tế thế giới để tham chiếu cho các việc xác định yếu tố ảnh hưởng và các vấn đề nghiên cứu, đó là: Môi

trường kinh doanh du lịch, An toàn và an ninh, Sức khỏe và vệ sinh, Nguồn nhân lực và thị trường lao động, Nền tảng công nghệ sẵn sàng, Chính sách ưu tiên du lịch, Hội nhập quốc tế, Chỉ số giá tiêu dùng, Môi trường bền vững, Hạ tầng giao thông hàng không, Hạ tầng đường bộ và cảng du lịch, Cơ sở vật chất dịch vụ du lịch, Tài nguyên tự nhiên, Tài nguyên văn hóa.